

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT  
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /KH-KSBT

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai công tác Y tế trường học năm 2025**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, ngày 12 tháng 5 năm 2016 giữa Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác Y tế trường học;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân về việc Triển khai Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-KSBT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc Triển khai hoạt động Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp năm 2025;

Quyết định số 373/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt chi tiết kinh phí hoạt động nhiệm vụ không thường xuyên đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;

Khoa Sức khỏe môi trường- Y tế trường học- Bệnh nghề nghiệp xây dựng kế hoạch hoạt động công tác Y tế trường học năm 2025 cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:**

Tổng số trường, số học sinh và cán bộ y tế đảm nhiệm công tác y tế trường học toàn tỉnh như sau:

**1. Ngành Giáo dục và Đào tạo: (Số liệu cập nhật từ Sở GD&ĐT).**

| Cấp học        | Tổng số trường | Tổng số học sinh | Tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia | Tổng số trường có cán bộ y tế |            |
|----------------|----------------|------------------|-----------------------------------|-------------------------------|------------|
|                |                |                  |                                   | Chuyên trách                  | Kiểm nhiệm |
| Mầm non        | 130            | 45.177           | 100                               | 94                            | 36         |
| Tiểu học       | 197            | 107.709          | 166                               | 101                           | 96         |
| THCS           | 108            | 68.519           | 89                                | 69                            | 39         |
| THPT           | 40             | 34.467           | 35                                | 31                            | 09         |
| <b>Tổng số</b> | <b>475</b>     | <b>255.872</b>   | <b>390</b>                        | <b>295</b>                    | <b>180</b> |

**2. Tổng số cán bộ làm công tác Y tế trường học ngành Y tế: 121 người.**

Trong đó:

- + Tuyển tỉnh: 02 người.
- + Tuyển huyện: 11 người.
- + Tuyển xã: 108 người.

**3. Kết quả chăm sóc sức khỏe học sinh năm 2024 đạt được như sau:**

- 211.907 (đạt 85%) học sinh trên đại bàn tỉnh được truyền thông giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm, tác hại của thuốc lá, rượu bia, các bệnh về mắt, tai nạn thương tích; chăm sóc răng miệng; dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe.

- 401 (đạt 83,02%) trường trên địa bàn toàn tỉnh được kiểm tra, giám sát về hoạt động y tế trường học và các yếu tố vệ sinh học đường định kỳ.

- 10 trường được đo quan trắc môi trường, vệ sinh học đường tại các trường đạt chuẩn quốc gia.

- 23/257 (đạt 8,95%) trường có bếp ăn bán trú, căng tin được giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 111/119 (đạt 92,5%) cán bộ làm công tác Y tế trường học của các Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố và các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn được tập huấn y tế trường học kết hợp truyền thông giáo dục sức khỏe.

- 11/11 (đạt 100%) lớp tập huấn Y tế trường học kết hợp với truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ ngành Giáo dục và Đào tạo làm công tác y tế trường học của 11 huyện/tx/tp.

**4. Thuận lợi, khó khăn**

**- Thuận lợi:**

+ Công tác Y tế trường học luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo 2 ngành Y tế và Giáo dục trong việc triển khai thực hiện; nội dung kế hoạch thực hiện luôn được hai ngành thống nhất thông qua ngay từ đầu năm.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa tuyển tỉnh, huyện, xã trong công tác theo dõi và quản lý sức khỏe học sinh.

+ Công tác khám sàng lọc và quản lý sức khỏe học sinh được duy trì hàng năm góp phần hiệu quả vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu phát hiện sớm bệnh tật học sinh, qua đó tư vấn các vấn đề về sức khỏe cho các em học sinh cũng như gia đình được tốt hơn.

**- Khó khăn:**

+ Nhân lực: Cán bộ làm công tác Y tế trường học còn thiếu, một số

trường chưa có cán bộ chuyên trách công tác Y tế học đường thường xuyên thay đổi giáo viên kiêm nhiệm vào đầu năm học.

+ Cơ sở vật chất: Một số trường do điều kiện cơ sở vật chất khó khăn nên không có phòng y tế riêng mà phải lồng ghép với phòng khác. Ngoài ra, tủ thuốc và trang thiết bị y tế tại một số trường chưa được quan tâm đầu tư.

+ Kinh phí: Kinh phí để thực hiện công tác Y tế trường học trong những năm qua còn nhiều hạn chế chưa được cấp hoặc cấp trễ chưa đáp ứng với tình hình thực tế hiện nay nên ảnh hưởng đến quá trình triển khai các hoạt động.

## **II. MỤC TIÊU:**

### **2.1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục nhằm giúp sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh, cha mẹ và người giám hộ nhằm nâng cao kiến thức phòng chống bệnh tật học đường.

- Cùng cố nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học trong cơ sở giáo dục gắn kết với hệ thống y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Trên 80% học sinh được khám sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe học sinh; truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm, tác hại của thuốc lá, rượu bia, các bệnh về mắt, tai nạn thương tích; chăm sóc răng miệng; dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe.

- Trên 90% cán bộ phụ trách Y tế trường học ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành y tế nâng cao năng lực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học.

- Trên 80% số trường học được kiểm tra, giám sát về hoạt động y tế trường học định kỳ 2 lần/năm.

- 10 trường đạt chuẩn Quốc gia được đo quan trắc các yếu tố vi khí hậu, vệ sinh học đường định kỳ.

## **III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN: (Phụ lục 1 chi tiết đính kèm)**

## **IV. GIẢI PHÁP:**

### **1. Công tác chỉ đạo tuyến**

Ngành Y tế phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tại các địa phương bố trí cán bộ đầu mối làm công tác y tế trường học tại các Trạm Y tế cấp xã cũng như các cơ sở giáo dục để triển khai có hiệu quả các nội dung, hoạt động

về y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh, sơ cấp cứu ban đầu, phòng, chống tai nạn thương tích, công tác phòng, chống dịch, phòng, chống HIV/AIDS; Ngộ độc thực phẩm, tác hại của thuốc lá, rượu bia, các bệnh về mắt, chăm sóc răng miệng, dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe trong các cơ sở Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Công tác Phối hợp liên ngành**

- Xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành giữa các đơn vị ngành Y tế, ngành Giáo dục và Đào tạo trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe học sinh tại các trường;

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố phối hợp xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các ban ngành liên quan trong công tác quản lý, chăm sóc, nâng cao sức khỏe học sinh.

## **3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ**

Đào tạo nâng cao năng lực quản lý sức khỏe học sinh, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên trách y tế trường học ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ phân công.

## **V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:**

### **1. Chăm sóc và quản lý sức khỏe học sinh**

- Khám sức khỏe học sinh do cán bộ Trạm Y tế xã kết hợp với cán bộ phụ trách Y tế của trường học:

- + Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã phụ trách phân khám các chuyên khoa;

- + Cân đo, phân loại sức khỏe học sinh và thông báo kết quả do cán bộ phụ trách y tế trường học của trường thực hiện;

- Cán bộ phụ trách y tế nhà trường theo dõi sức khỏe, thể lực học sinh trong suốt quá trình học tập tại trường, ghi vào sổ khám sức khỏe để làm căn cứ đánh giá lại sức khỏe các em sau khi kết thúc cấp học.

### **2. Truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật học đường**

- Nội dung: Truyền thông giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường; bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm, tác hại của thuốc lá, rượu bia, các bệnh về mắt, tai nạn thương tích; chăm sóc răng miệng; dinh dưỡng hợp lý, hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe.

- Hình thức: Lồng ghép với buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, trong các giờ giảng, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các tiết học về kỹ năng sống.

- Thực hiện: Cán bộ phụ trách Y tế trường học của nhà trường phối hợp với Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm hoặc phối hợp, mời các đơn vị chuyên môn y tế địa phương thực hiện.

- Đối tượng: Là học sinh tại các trường từ khối Mầm non đến THPT trên địa bàn toàn tỉnh.

### 3. Giám sát

#### a. Giám sát hoạt động Y tế trường học, vệ sinh môi trường trong trường học định kỳ.

- Nội dung: Công tác tổ chức, quản lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe học sinh; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định; phòng y tế, nhân viên y tế trường học; phòng y tế cũng như trang thiết bị y tế của các trường.

- Thực hiện: Cán bộ khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp.

- Thời gian dự kiến: **Đợt 1** từ ngày 07/5/2025 đến 21/5/2025

| TT | Đơn vị              | Thời gian | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------|---------|
| 1  | Thị Xã Ngã Năm      | 07/5/2025 |         |
| 2  | Huyện Thạnh Trị     | 08/5/2025 |         |
| 3  | Huyện Vĩnh Châu     | 09/5/2025 |         |
| 4  | Huyện Trần Đề       | 12/5/2025 |         |
| 5  | Huyện Cù Lao Dung   | 13/5/2025 |         |
| 6  | Huyện Kế Sách       | 14/5/2025 |         |
| 7  | Huyện Mỹ Xuyên      | 15/5/2025 |         |
| 8  | Huyện Châu Thành    | 16/5/2025 |         |
| 9  | Huyện Mỹ Tú         | 19/5/2025 |         |
| 10 | Huyện Long Phú      | 20/5/2025 |         |
| 11 | Thành phố Sóc Trăng | 21/5/2025 |         |

#### b. Giám sát An toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn bán trú trong trường học

- Nội dung: Giám sát thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu chế biến thực phẩm, bếp ăn bán trú, căng tin, cơ sở cung cấp suất ăn, nước uống cho học sinh....công tác tổ chức bữa ăn tại trường, đồng thời tuyên truyền, phổ biến các quy định có liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao kiến thức cho cơ sở kinh doanh thực phẩm chủ yếu là các bếp ăn tập thể trong trường bán trú trong tỉnh.

- Đối tượng: Các trường có bếp ăn bán trú, căng tin.

- Thực hiện: Cán bộ Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp.

- Thời gian dự kiến: từ ngày 07/5/2025 đến 21/5/2025

| TT | Đơn vị              | Thời gian | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------|---------|
| 1  | Thị Xã Ngã Năm      | 07/5/2025 |         |
| 2  | Huyện Thạnh Trị     | 08/5/2025 |         |
| 3  | Huyện Vĩnh Châu     | 09/5/2025 |         |
| 4  | Huyện Trần Đề       | 12/5/2025 |         |
| 5  | Huyện Cù Lao Dung   | 13/5/2025 |         |
| 6  | Huyện Kế Sách       | 14/5/2025 |         |
| 7  | Huyện Mỹ Xuyên      | 15/5/2025 |         |
| 8  | Huyện Châu Thành    | 16/5/2025 |         |
| 9  | Huyện Mỹ Tú         | 19/5/2025 |         |
| 10 | Huyện Long Phú      | 20/5/2025 |         |
| 11 | Thành phố Sóc Trăng | 21/5/2025 |         |

#### 4. Nâng cao năng lực chuyên môn Y tế trường học

##### a. Tập huấn cán bộ phụ trách Y tế trường học ngành Giáo dục và Đào tạo

- Công tác tổ chức: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;

- Nội dung: Khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp biên soạn nội dung theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Khám, phân loại và quản lý sức khỏe học sinh;

+ Các biện pháp phòng bệnh răng miệng trong học đường (Nha học đường);

+ Thảo luận về những khó khăn, hạn chế trong thực hiện công tác Y tế trường học để rút kinh nghiệm chung cho tất cả các trường;

- Đối tượng: Cán bộ phụ trách, chuyên trách Y tế trường học tất cả các cấp học và của phòng Giáo dục và Đào tạo ở 11 huyện/thị xã/thành phố;

- Số lớp: 11 lớp;

- Địa điểm tập huấn: Hội trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thị/thành phố;

- Thời gian dự kiến: từ ngày 29/5/2025 đến 12/6/2025.

| TT | Đơn vị          | Thời gian | Ghi chú |
|----|-----------------|-----------|---------|
| 1  | Thị Xã Ngã Năm  | 29/5/2025 |         |
| 2  | Huyện Thạnh Trị | 30/5/2025 |         |
| 3  | Huyện Vĩnh Châu | 02/6/2025 |         |
| 4  | Huyện Trần Đề   | 03/6/2025 |         |

|    |                     |           |  |
|----|---------------------|-----------|--|
| 5  | Huyện Cù Lao Dung   | 04/6/2025 |  |
| 6  | Huyện Long Phú      | 05/6/2025 |  |
| 7  | Huyện Mỹ Xuyên      | 06/6/2025 |  |
| 8  | Huyện Châu Thành    | 09/6/2025 |  |
| 9  | Huyện Mỹ Tú         | 10/6/2025 |  |
| 10 | Huyện Kế Sách       | 12/6/2025 |  |
| 11 | Thành phố Sóc Trăng | 12/6/2025 |  |

**b. Tập huấn cán bộ phụ trách Y tế trường học ngành Y tế**

- Công tác tổ chức: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì;
- Nội dung: Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp biên soạn nội dung.
  - + Khám, phân loại và quản lý sức khỏe học sinh;
  - + Các biện pháp phòng bệnh răng miệng trong học đường (Nha học đường);
  - + Thảo luận về những khó khăn, hạn chế trong thực hiện công tác Y tế trường học để rút kinh nghiệm chung cho tất cả các trường;
- Đối tượng: cán bộ phụ trách Y tế trường học các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã ở 11 huyện/thị xã/thành phố;
- Số lớp: 03 lớp;
- Địa điểm tập huấn: Hội trường Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Thời gian dự kiến: từ ngày 26/5/2025 đến 28/5/2025.

| TT | Đơn vị              | Thời gian | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------|---------|
| 1  | Thị Xã Ngã Năm      | 26/5/2025 | Lớp 1   |
| 2  | Huyện Thạnh Trị     |           |         |
| 3  | Huyện Vĩnh Châu     |           |         |
| 4  | Huyện Trần Đề       | 27/5/2025 | Lớp 2   |
| 5  | Huyện Cù Lao Dung   |           |         |
| 6  | Huyện Kế Sách       |           |         |
| 7  | Huyện Mỹ Xuyên      |           |         |
| 8  | Huyện Châu Thành    | 28/5/2025 | Lớp 3   |
| 9  | Huyện Mỹ Tú         |           |         |
| 10 | Huyện Long Phú      |           |         |
| 11 | Thành phố Sóc Trăng |           |         |

## **5. Thống kê, báo cáo**

Thống kê tình hình triển khai công tác y tế trường học, quản lý sức khỏe học sinh hàng năm; tổng hợp báo cáo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất về công tác y tế trường học của các địa phương; thực hiện việc đánh giá, sơ kết, tổng kết hàng năm về công tác y tế trường học.

## **VI. KINH PHÍ:**

### **1. Nguồn kinh phí**

Thực hiện theo Quyết định số 373/QĐ-SYT ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

### **2. Bảng kinh phí chi tiết (Phụ lục 2 chi tiết đính kèm).**

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

#### **1.1. Khoa SKMT-YTTH-BNN**

- Đầu mối và chủ trì triển khai kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn các hoạt động liên quan đến công tác Y tế trường học;
- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố triển khai các hoạt động Y tế trường học theo các chỉ tiêu do Sở Y tế giao;
- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo/Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác Y tế trường học cho nhân viên phụ trách/chuyên trách y tế trường học;
- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học cho nhân viên phụ trách y tế trường học của các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã ở huyện/thị xã/thành phố;
- Phối hợp với các đơn vị trường học tổ chức đánh giá điều kiện vệ sinh học đường thông qua quan trắc môi trường trường học;
- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hoạt động định kỳ, đột xuất theo quy định.

#### **1.2. Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe**

Phối hợp khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp triển khai công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về các nội dung liên quan đến công tác y tế trường học.

### **2. Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố**

- Đầu mối, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động Y tế trường học;
- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai công tác Y tế trường học hàng năm;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh, an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của trường và các nội dung công tác y tế trường học khác theo phân cấp;

- Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

### **3. Trạm Y tế xã/phường/thị trấn**

- Phối hợp với cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học hàng năm.

- Phân công cán bộ theo dõi công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Phối hợp với cán bộ y tế trường học truyền thông giáo dục sức khỏe bệnh tật học đường, thực hiện sơ cấp cứu ban đầu, khám và chữa một số bệnh thông thường.

- Tổ chức triển khai và phối hợp với cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh.

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả hoạt động y tế trường học gửi về Trung tâm Y tế huyện, tuyến trên theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác Y tế trường học năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (phối hợp);
- Ban giám đốc (để biết);
- Phòng KHNH (để báo cáo)
- Lưu: VT, Khoa SKMT-YTTH-BNN.

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bs. Phan Minh Luân**

**Phụ lục 1:**

**CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số:        /KH- KSBT, ngày        tháng        năm 2025)

| Stt | Chỉ tiêu                                                                     | Đơn vị tính | Kế hoạch 2025                  | TP.ST                                                         | Kế Sách | Mỹ Xuyên | Mỹ Tú  | Long Phú | CLD    | Vĩnh Châu | Thạnh Trị | Ngã Năm | Châu Thành | Trần Đề | Toàn tỉnh (số nền) | Ghi chú        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|----------|--------|----------|--------|-----------|-----------|---------|------------|---------|--------------------|----------------|
| I   | Y TẾ TRƯỜNG HỌC                                                              |             |                                |                                                               |         |          |        |          |        |           |           |         |            |         |                    |                |
| 1   | Số học sinh khám sức khỏe                                                    | HS          | <div>Số nền<br/>Chi tiêu</div> | 29,976                                                        | 29,130  | 31,823   | 19,211 | 20,515   | 11,413 | 32,689    | 18,863    | 16,397  | 20,945     | 24,910  | 255,872            | 1 lần/năm      |
|     |                                                                              |             | 80%                            | 23,981                                                        | 23,304  | 25,458   | 15,369 | 16,412   | 9,130  | 26,151    | 15,090    | 13,118  | 16,756     | 19,928  | 204,698            | 1 lần/năm      |
| 2   | Truyền thông giáo dục sức khỏe                                               | HS          | 80%                            | 29,976                                                        | 29,130  | 31,823   | 19,211 | 20,515   | 11,413 | 32,689    | 18,863    | 16,397  | 20,945     | 24,910  | 255,872            | 1 lần/năm      |
| 3   | Thông báo kết quả khám sức khỏe về gia đình                                  | HS          | 95% HS được KSK                | 22,782                                                        | 22,139  | 24,185   | 14,600 | 15,591   | 8,674  | 24,844    | 14,336    | 12,462  | 15,918     | 18,932  | 194,463            | 1 lần/năm      |
| 4   | Đo quan trắc vi khí hậu, vệ sinh học đường tại các trường đạt chuẩn quốc gia | Trường      | 100%                           | CDC thực hiện (10 trường, Sở Giáo dục và Đào tạo chọn trường) |         |          |        |          |        |           |           |         |            |         |                    | 1 lần/năm      |
| 5   | Giám sát các yếu tố vệ sinh trường học định kỳ                               | Trường      | 80%                            | 46                                                            | 59      | 54       | 38     | 44       | 30     | 52        | 39        | 30      | 37         | 46      | 475                | 2 lần/năm      |
| 6   | Tập huấn cán bộ phụ trách Y tế trường học của ngành giáo dục                 | Lớp         | 90%                            | 1                                                             | 1       | 1        | 1      | 1        | 1      | 1         | 1         | 1       | 1          | 1       | 11                 | 11 huyện/tx/tp |
| 7   | Tập huấn cho cán bộ phụ trách Y tế trường học của ngành Y tế                 | Học Viên    | 90%                            | 10                                                            | 14      | 12       | 10     | 12       | 9      | 11        | 11        | 9       | 9          | 12      | 119                | 11 huyện/tx/tp |